TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/DS-ST
Ngày: 28/11/2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST- DS ngày 22/02/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-DS ngày 23/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 959/QĐST-DS ngày 23/9/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 1053/QĐST-DS ngày 23/10/2019 và thông báo về việc dời ngày xét xử số 264/TB-TA ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Công ty tài chính TNHH MTV VN

Địa chỉ: đường Đ, Quận A, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Chức vụ: Trưởng nhóm Tố tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ (theo văn bản ủy quyền số 136/UQ-VH.18 ngày 29/8/2018).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987 (theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2018).

- **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp T, phường B, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt; bà H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2018, bản tự khai của ông Nguyễn Hoàng V là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:***

Vào ngày 23/11/2015, bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1780 với Công ty tài chính TNHH MTV VN vay số tiền 26.375.000đ với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuân trong hợp đồng thì bà có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.536.000đ (gồm cả gốc 26.375.000đ và lãi 14.161.000đ) trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng (23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.686.000đ, tháng cuối cùng trả 1.758.000đ). Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2016.

Thực hiện hợp đồng nói trên, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV VN được 07 lần với tổng số tiền là 10,294,000đ (trong đó gốc là 8.307.804đ và lãi 1.986.000đ). Kể từ ngày 26/5/2017 đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty tài chính TNHH MTV VN đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thanh toán.

Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Công ty tài chính TNHH MTV VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán tổng số tiền 30.242.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.067.196đ, nợ lãi là 12.174.804đ).

**** Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.***

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV VN tổng số tiền **30.242.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 18.067.196đ, nợ lãi là 12.174.804đ) theo cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết; Về án phí DSST: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả Công ty tài chính TNHH MTV VN số tiền 757.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003947 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH MTV VN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả số tiền tổng số tiền **30.242.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 18.067.196đ, nợ lãi là 12.174.804đ) do vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1780 ký kết ngày 30/11/2015. Đây là quan hệ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị H có địa chỉ và hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án nhiều lần niêm yết triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Nguyễn Thị H đến Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng bà H đều vắng mặt không lý do; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông V theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo thỏa thuận và cam kết tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1780 được ký kết ngày 30/11/2015 giữa Công ty tài chính TNHH MTV VN (sau đây viết tắt là Công ty) và bà Nguyễn Thị H thì Công ty có cho bà H vay số tiền 26.375.000đ với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.536.000đ (gồm cả gốc 26.375.000đ và lãi 14.161.000đ) trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng (23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.686.000đ, tháng cuối cùng trả 1.758.000đ). Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2016.

Thực hiện hợp đồng nói trên thì Công ty đã giải ngân và bà H đã nhận đủ số tiền vay (26.375.000 đồng) đồng thời bà H đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV VN được 07 lần với tổng số tiền đã trả là 10,294,000đ (trong đó gốc là 8.307.804đ và lãi 1.986.000đ). Kể từ ngày 26/5/2017 đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty tài chính TNHH MTV VN đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thanh toán.

Do đó, Công ty tài chính TNHH MTV VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán tổng số tiền **30.242.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 18.067.196đ, nợ lãi là 12.174.804đ) theo cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung

cấp để bị đơn được biết tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng bị đơn không hợp tác, không đến Tòa án làm việc cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn bà Nguyễn Thị H đã từ bỏ quyền tự chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy vào ngày 30/11/2015, Công ty tài chính TNHH MTV VN có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 26.375.000 đồng với lãi suất là 3.75 *%/tháng* để tiêu dùng cá nhân theo thỏa thuận và cam kết tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1780 là có thật. Việc cam kết, thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1780 ký kết ngày 30/11/2015 của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, cam kết tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151127-500000-1780 ký kết ngày 30/11/2015. Cụ thể: Quá trình thực hiện hợp đồng vay trên bà H mới thanh toán cho Công ty được 07 lần với tổng số tiền đã trả là 10,294,000đ (trong đó gốc là 8.307.804đ và lãi 1.986.000đ). Kể từ ngày 26/5/2017 cho tới nay thì bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

[3.3] Từ những nhận định trên căn cứ vào các tiệu liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa và áp dụng các Điều 471, 474 và 478 Bộ luật Dân sự năm 2005: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV VN buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán tổng số tiền **30.242.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 18.067.196đ, nợ lãi là 12.174.804đ). Đối với tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 26/5/2017 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty không yêu cầu bà H phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 30.242.000đ x 5% = 1.512.000 đồng.

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH MTV VN số tiền 757.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003947 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[5] Lời phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 429, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV VN.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV VN tổng số tiền **30.242.000 đồng** (Ba mươi triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng); trong đó nợ gốc là **18.067.196** đồng, nợ lãi là **12.174.804** đồng.

Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.512.000 đồng (Một triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV VN số tiền 757.000đ (Bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003947 ngày 28/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đức Thị Minh Thu